BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Tháng 11

1. Tên nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp

2. Ngày quan trắc: 16 – 17/11/2023 ***Ngày cung cấp TT:*** 18/11/2023

3. Tình trạng hoạt động của các cống khi lấy mẫu:

STT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Tình trạng hoạt động của cống
1	1	Cống Như Trác	Cống đóng.
2	2	Cống Hữu Bị	Cống mở hé.
3	3	Cống Cốc Thành	Cống đóng.
4	4	Cống sông Chanh	Cống đóng.
5	5	Cống Nhâm Tràng	Cống đóng.
6	6	Cống Kinh Thanh	Cống đóng.
7	7	Cống Cổ Đam	Cống đóng.
8	8	Cống Vĩnh Trị	Cống đóng.
9	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Cống mở.
10	13	Đầu kênh CG16	Cống mở.
11	16	Đập Vùa (CG12)	Cống đóng.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 20 vị trí

5. Đơn vị thực hiện: Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý CLN, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

Người cung cấp thông tin: Trịnh Xuân Hoàng – Trưởng phòng

***6. Đơn vị nhận thông tin**:* Cục Thủy lợi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hà Nam, Chi cục thủy lợi Hà Nam.

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Bảng tóm tắt:

Căn cứ theo các quy chuẩn: *QCVN 08:2023 và số liệu khảo sát hiện trường sơ bộ nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các hạng như sau:*

A – Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Cống Như Trác, Cống Hữu Bị, Cống Cốc Thành.**

B – Sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp): **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cống Sông Chanh, Cống Nhâm Tràng, Đầu kênh C9, Cầu đường 10 với sông Sắt, Đập An Bài (sông Châu Giang), Đập La Chợ, Đầu kênh S48, Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy), Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh).**

C – Sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp (sau khi áp dụng xử lý phù hợp), không gây mùi khó chịu: **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cống Kinh Thanh, Cống Cổ Đam, Cống Vĩnh Trị, Đầu kênh T3, Đập Vùa (CG12), Đầu kênh T6.**

D – Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: **Các vị trí đạt giới hạn trên, Đầu kênh CG 16, Cầu Chủ (sông Châu Giang).**

Bảng chi tiết:

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
1	Cống Như Trác	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 58%, mật độ mây 100%, gió Đông 33 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Trạm bơm không hoạt động. Mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Nước màu vàng lục.	7.33	37.4	6.93	0.1	0.350	0.180	227	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
2	Cống Hữu Bị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 60%, mật độ mây 100%, gió Đông 36 km/h. Dòng chảy chậm vào bể tiêu năng. Cống mở hé, trạm bơm không hoạt động. Thượng lưu cống tiêu năng có bèo. Nước màu vàng lục.	7.28	44.7	7.18	0.1	0.396	0.209	208	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
3	Cống Cốc Thành	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 68%, mật độ mây 100%, gió Đông 33 km/h.	7.45	13.2	6.77	0.1	0.357	0.236	226	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
		Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.	Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.								mức B.
4	Cống Sông Chanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 70%, mật độ mây 100%, gió Đông 35 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Hạ lưu cống có bèo. Nước màu vàng lục.	7.34	21.3	5.68	1.1	0.451	2.880	1450	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
5	Cống Nhâm Tràng	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 73%, mật độ mây 100%, gió TB 7 km/h. Không có dòng chảy. Cống đóng, mực nước nội đồng cao hơn ngoài sông. Trạm bơm không hoạt động. Hạ lưu cống có nhiều bèo. Nước màu xanh lục.	7.07	14.2	5.04	0.3	0.497	0.212	452	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
		nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.									
6	Cống Kinh Thanh	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 73%, mật độ mây 100%, gió TB 7 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Hạ lưu cống có bèo. Nước màu vàng lục.	6.98	15.8	4.7	0.3	0.466	0.196	415	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
7	Cống Cổ Đam	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 73%, mật độ mây 100%, gió TB 7 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Trạm bơm không hoạt động. Nước màu vàng lục.	7.02	12.8	4.5	0.3	0.443	0.176	409	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
8	Cống Vĩnh Trị	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ	Trời âm u, nhiệt độ 19°C, độ ẩm 64%, mật độ mây 100%, gió	6.76	14.6	4.76	0.2	0.350	0.205	358	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
		thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản.	Đông 37 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng, mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Trạm bơm không hoạt động. Hạ lưu cống có nhiều bèo. Nước màu vàng lục.								không đạt mức B.
9	Đầu kênh T3	Đánh giá nhanh chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 68%, mật độ mây 100%, gió Đông 33 km/h. Dòng chảy chậm hướng về sông Chanh. Hai bên bờ kênh có bèo. Nước màu vàng lục.	7.22	16.2	4.92	0.5	0.746	0.275	621	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
10	Đầu kênh C9	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 68%, mật độ mây 100%, gió Đông 33 km/h. Dòng chảy chậm hướng về sông Chanh. Hai bên	7.86	27.3	5.69	2.8	0.427	10.845	3440	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
		Yên.	bờ kênh có bèo. Nước màu vàng lục.								
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 63%, mật độ mây 100%, gió Đông 36 km/h. Không có dòng chảy, nước đứng. Khu vực lấy mẫu đang sửa đường sắt. Nước màu vàng lục.	7.24	56.8	5.28	0.2	0.761	1.611	302	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 60%, mật độ mây 100%, gió Đông 31 km/h. Dòng chảy rất chậm. Cống mở. Thượng lưu cống dày đặc bèo. Nước màu vàng lục.	6.79	48.8	5.3	0.2	0.723	1.526	287	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
13	Đầu kênh CG 16	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 60%, mật độ mây 100%, gió Đông 36 km/h. Không có dòng chảy, mực nước cạn kiệt, cống mở. Nước màu vàng lục.	6.88	82.9	3.88	0.5	1.204	1.958	686	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
14	Đập La Chợ	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 61%, mật độ mây 100%, gió Đông 37 km/h. Dòng chảy chậm từ cống 3/2 về. Chân đập nhiều rác thải sinh hoạt. Nước màu vàng lục.	7.07	12.8	5.34	0.2	0.451	0.230	298	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
15	Đầu kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 63%, mật độ mây 100%, gió Đông 36 km/h. Không có dòng chảy. Khu vực lấy mẫu đang nạo vét kênh phía thượng lưu. Nước màu vàng đục.	7.54	20.8	5.92	0.8	0.684	2.093	1070	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
16	Đập Vùa (CG12)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 60%, mật độ mây 100%, gió Đông 36 km/h. Không có dòng chảy. Cống đóng, mực nước ngoài sông cao hơn nội đồng. Nước màu vàng lục.	6.98	43	4.85	0.3	1.282	1.980	485	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.
17	Cầu	Vị trí ô nhiễm	Trời âm u, nhiệt độ	6.81	51.3	3.92	0.2	1.950	2.183	251	Chỉ tiêu quan

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
	Chủ (sông Châu Giang)	do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân.	18°C, độ ẩm 60%, mật độ mây 100%, gió Đông 31 km/h. Dòng chảy chậm từ Hữu Bị về. Chân cầu có rác thải sinh hoạt, thượng lưu cầu dày đặc bèo. Nước màu vàng lục.								trắc hiện trường DO không đạt mức B.
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Đánh giá nhanh chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm.	Trời nắng nhẹ, nhiệt độ 23°C, độ ẩm 79%, mật độ mây 100%, gió ĐB 8 km/h. Dòng chảy chậm về hướng Cổ Đam. Hai bờ kênh có bèo. Nước màu vàng lục.	7.26	17.6	5.53	0.3	0.497	0.189	439	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.
19	Đầu kênh C19 (Kênh tiêu sông Chanh)	Đánh giá nhanh chất lượng nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 68%, mật độ mây 100%, gió Đông 33 km/h. Dòng chảy chậm từ sông Chanh vào. Hai bờ kênh có bèo. Nước màu vàng lục.	7.42	21.7	5.39	1	0.357	3.600	1260	Các chỉ tiêu quan trắc hiện trường đạt mức B.

Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Ghi chú, nhận xét, khuyến nghị
			Mô tả thực địa	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_N (mg/l)	Nitrat_N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2023 - A				***6.5 – 8.5***		***≥ 6***					
QCVN 08:2023 - B				***6 – 8.5***		***≥ 5***					
QCVN 08:2023 - C				***6 – 8.5***		***≥ 4***					
QCVN 08:2023 - D				***< 6.0 hoặc > 8.5***		***≥ 2***					
		xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.									
20	Đầu kênh T6	Nước thải TP. Nam Định nhưng vẫn được sử dụng tưới cho khu vực huyện Vụ Bản.	Trời âm u, nhiệt độ 18°C, độ ẩm 63%, mật độ mây 100%, gió Đông 36 km/h. Không có dòng chảy. Khu vực lấy mẫu đang nạo vét từ phía hạ lưu, từ cầu đến xi phông. Nước màu vàng đục.	7.48	34.6	4.24	0.7	0.567	2.678	814	Chỉ tiêu quan trắc hiện trường DO không đạt mức B.

Ghi chú:

QCVN 08:2023 Mức A: Chất lượng nước tốt. Hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức B: Chất lượng nước trung bình. Hệ sinh thái trong nước tiêu thụ nhiều oxy hòa tan do một lượng lớn chất ô nhiễm. Nước có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức C: Chất lượng nước xấu. Hệ sinh thái trong nước có lượng oxy hòa tan giảm mạnh do chứa một lượng lớn các chất ô nhiễm. Nước không gây mùi khó chịu, có thể được sử dụng cho các mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp.

QCVN 08:2023 Mức D: Nước có chất lượng rất xấu, có thể gây ảnh hưởng lớn tới cá và các sinh vật sống trong môi trường nước do nồng độ oxy hòa tan thấp, nồng độ chất ô nhiễm cao. Nước có thể được sử dụng cho các mục đích giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2023

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI